

Checklist 2026: lương, phụ cấp, thưởng, phúc lợi

Khoản nào chịu thuế thu nhập cá nhân, tính đóng bảo hiểm xã hội, được trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. Tài Chính Khởi Nghiệp · taichinhkhoinghiep.vn · Tra ngày 22/10/2026.
Mức A: đã đọc nguyên văn bản gốc. Mức B: trích qua nguồn thứ hai. Mức C: chưa có văn bản nói thẳng, là đề xuất của Tài Chính Khởi Nghiệp. Ô nền hồng là ô mức C.

Số	Khoản	A. Chịu thuế thu nhập cá nhân?	B. Tính đóng bảo hiểm xã hội?	C. Được trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp?	D. Chứng từ cần có
1.1	Lương theo công việc, chức danh	Có 1. Chịu thuế. Căn cứ 10.2 · khoản 1 Điều 8 · mức A	Có 1. Đóng. 2. Không thấp hơn lương tối thiểu vùng. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức A	Có 1. Được trừ khi hợp đồng lao động ghi mức. 2. Chi trước hạn nộp quyết toán năm. Căn cứ 10.4 · điểm a, b, c khoản 8 Điều 10 · mức A	1. Hợp đồng lao động, thang bảng lương. 2. Bảng chấm công, bảng lương. 3. Chứng từ chuyển khoản.
1.2	Làm thêm giờ, làm đêm, ngày phép không nghỉ	Không 1. Miễn cả khoản tiền làm thêm, làm đêm đúng luật lao động. 2. Phần vượt mức luật chịu thuế. 3. Phải có bảng kê giờ làm thêm. Căn cứ 10.1 · khoản 8 Điều 4; 10.2 · Điều 26 · mức A	Không 1. Không đóng, vì biến động theo giờ làm. Căn cứ 10.6 · Điều 7 · mức B	Có 1. Được trừ. 2. Giờ vượt 40 giờ/tháng hoặc 200 giờ/năm thì phần vượt bị loại. Căn cứ 10.4 · khoản 23 Điều 10; 10.8 · Điều 107 · mức A	1. Văn bản người lao động đồng ý làm thêm. 2. Bảng chấm công làm thêm. 3. Bảng kê tiền làm thêm.
1.3	Trợ cấp thôi việc, mất việc	Có điều kiện 1. Không tính nếu mức chi ghi trong quy chế. 2. Phần đúng Bộ luật Lao động: không tính. 3. Phần chi cao hơn luật: không tính khi quy chế, hợp đồng lao động hoặc thoả ước ghi mức. Căn cứ 10.2 · điểm h khoản 3 Điều 8 · mức A	Không 1. Không đóng. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức B	Có 1. Được trừ khi chi đúng quy định. Căn cứ 10.4 · điểm k khoản 8 Điều 10 · mức A	1. Quyết định chấm dứt hợp đồng. 2. Bảng tính trợ cấp. 3. Chứng từ chuyển khoản.
2.1	Phụ cấp chức vụ, trách nhiệm	Có 1. Chịu thuế. Căn cứ 10.2 · khoản 3 Điều 8 · mức A	Có 1. Đóng, vì là phụ cấp lương. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức A	Có 1. Được trừ khi hợp đồng hoặc quy chế ghi mức. Căn cứ 10.4 · điểm b khoản 8 Điều 10 · mức A	1. Quyết định bổ nhiệm. 2. Hợp đồng hoặc phụ lục ghi số tiền.
2.2	Phụ cấp thâm niên	Có 1. Chịu thuế. Căn cứ 10.2 · khoản 3 Điều 8 · mức A	Có 1. Đóng, vì là phụ cấp lương. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức A	Có 1. Được trừ khi quy chế ghi cách tính theo năm làm việc. Căn cứ 10.4 · điểm b khoản 8 Điều 10 · mức A	1. Quy chế lương ghi cách tính. 2. Bảng lương tách dòng thâm niên.

Số	Khoản	A. Chịu thuế thu nhập cá nhân?	B. Tính đóng bảo hiểm xã hội?	C. Được trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp?	D. Chứng từ cần có
2.3	Phụ cấp độc hại, nguy hiểm	Một phần - Không tính khi nghề thuộc danh mục độc hại, nguy hiểm của Bộ. - Doanh nghiệp tự đặt mức: chưa có hướng dẫn mức tối đa, tự mình đề xuất giữ đúng thang bảng lương. Căn cứ 10.2 · điểm d khoản 3 Điều 8 · mức C	Có Đóng, vì là phụ cấp lương. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức A	Có Được trừ khi hợp đồng hoặc quy chế ghi mức. Căn cứ 10.4 · điểm b khoản 8 Điều 10 · mức A	- Danh mục nghề độc hại áp cho vị trí. - Kết quả quan trắc môi trường lao động. - Quy chế ghi mức.
2.4	Phụ cấp khu vực, thu hút	Không - Không tính. - Phần cao hơn mức nhà nước quy định thì chịu thuế. Căn cứ 10.2 · điểm đ khoản 3 Điều 8 · mức A	Có Đóng, vì là phụ cấp lương. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức A	Có Được trừ khi hợp đồng ghi nơi làm việc và mức. Căn cứ 10.4 · điểm b khoản 8 Điều 10 · mức A	- Hợp đồng ghi nơi làm việc. - Văn bản mức phụ cấp khu vực đang áp.
2.5	Tiền ăn giữa ca, ăn trưa	Một phần - Trả tiền: không tính tới 1,2 triệu đồng/người/tháng, từ 01/07/2026. - Phần vượt 1,2 triệu đồng chịu thuế. - Công ty nấu, mua suất, phát phiếu ăn: không tính. Căn cứ 10.2 · điểm g khoản 2 Điều 8; điểm b khoản 1 Điều 69 · mức A	Không Không đóng, nếu ghi thành mục riêng trong hợp đồng. Căn cứ 10.7 · khoản 5 Điều 3 · mức B	Có - Được trừ khi quy chế ghi mức. - Nghị định 320/2025 không đặt trần riêng. Căn cứ 10.4 · điểm b khoản 8 Điều 10 · mức B	- Quy chế ghi mức một ngày hoặc một tháng. - Bảng chấm công. - Hoá đơn suất ăn nếu đặt ngoài.
2.6	Khoản điện thoại	Một phần - Khoản đúng mức quy chế: không tính. - Phần cao hơn mức quy chế chịu thuế. Căn cứ 10.2 · điểm đ khoản 2 Điều 8 · mức A	Không Không đóng, nếu ghi thành mục riêng. Căn cứ 10.7 · khoản 5 Điều 3 · mức B	Có Được trừ khi quy chế tài chính ghi mức khoản theo chức danh. Căn cứ 10.4 · điểm b khoản 8 Điều 10 · mức B	- Quy chế tài chính ghi mức khoản. - Bảng lương tách dòng điện thoại.
2.7	Hỗ trợ xăng xe, đi lại	Có - Trả tiền vào lương: chịu thuế. - Xe công ty đưa đón theo quy chế: không tính. Căn cứ 10.2 · khoản 1, điểm c khoản 4 Điều 8 · mức A	Không Không đóng, nếu ghi thành mục riêng. Căn cứ 10.7 · khoản 5 Điều 3 · mức B	Có Được trừ khi hợp đồng hoặc quy chế ghi điều kiện và mức. Căn cứ 10.4 · điểm b khoản 8 Điều 10 · mức A	- Quy chế ghi mức. - Hợp đồng thuê xe đưa đón, nếu có.

Số	Khoản	A. Chịu thuế thu nhập cá nhân?	B. Tính đóng bảo hiểm xã hội?	C. Được trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp?	D. Chứng từ cần có
2.8	Tiền nhà ở	Một phần 1. Công ty trả thay tiền thuê: tính theo số thực trả, tối đa 15% thu nhập chịu thuế khác. 2. Nhà công ty tự xây cho người lao động ở: không tính. 3. Đưa tiền mặt hỗ trợ nhà: chịu thuế toàn bộ. Căn cứ 10.2 · điểm h khoản 2 Điều 8 · mức A	Không 1. Không đóng, nếu ghi thành mục riêng. Căn cứ 10.7 · khoản 5 Điều 3 · mức B	Có 1. Được trừ khi hợp đồng lao động ghi khoản tiền nhà và có hoá đơn. Căn cứ 10.4 · điểm b2 khoản 8 Điều 10 · mức A	1. Hợp đồng thuê nhà. 2. Hoá đơn tiền thuê. 3. Hợp đồng lao động ghi khoản tiền nhà.
2.9	Trang phục	Một phần 1. Bằng tiền: phần vượt 05 triệu đồng/người/năm chịu thuế. 2. Đồng phục hiện vật: chưa có câu riêng, tự mình đề xuất không tính. Căn cứ 10.2 · điểm đ khoản 2 Điều 8 · mức C	Chưa rõ 1. Phát hiện vật hoặc trả một lần: tự mình đề xuất không đóng. 2. Chia đều hằng tháng vào lương: dễ bị tính là khoản bổ sung. Căn cứ 10.6 · Điều 7 · mức C	Có 1. Bằng tiền: tối đa 05 triệu đồng/người/năm. 2. Hiện vật: không giới hạn, phải có hoá đơn. Căn cứ 10.4 · điểm đ khoản 8 Điều 10 · mức A	1. Quy chế ghi mức. 2. Hoá đơn may đồng phục. 3. Danh sách ký nhận.
2.10	Công tác phí	Không 1. Thanh toán theo quyết định cử đi, có hoá đơn: không tính. 2. Khoản vượt mức quy chế: phần vượt chịu thuế. Căn cứ 10.2 · điểm k khoản 4, điểm đ khoản 2 Điều 8 · mức A	Không 1. Không đóng, vì là chi phí đi công tác, không phải tiền lương. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức B	Có 1. Được trừ khi có hoá đơn, chứng từ. 2. Khoản theo quy chế cũng được trừ. 3. Từ 05 triệu đồng, nhân viên tự chuyển khoản vẫn được, nếu quy chế cho phép. Căn cứ 10.4 · điểm h khoản 8 Điều 10 · mức A	1. Quyết định cử đi công tác. 2. Hoá đơn vé, khách sạn. 3. Giấy đề nghị thanh toán.
3.1	Thưởng Tết, tháng 13, thưởng hiệu quả công việc	Có 1. Chịu thuế, cộng vào tháng nhận. Căn cứ 10.2 · điểm i khoản 2 Điều 8 · mức A	Không 1. Không đóng, vì thưởng theo kết quả kinh doanh. Căn cứ 10.8 · Điều 104; 10.6 · Điều 7 · mức B	Có 1. Được trừ khi quy chế thưởng ghi điều kiện và mức. 2. Chi trước hạn nộp quyết toán năm. 3. Không cộng vào trần phúc lợi. Căn cứ 10.4 · điểm b, c khoản 8 Điều 10 · mức A	1. Quy chế thưởng đã công bố. 2. Quyết định thưởng, bảng thưởng. 3. Chứng từ chuyển khoản.
3.2	Thưởng sáng kiến	Có 1. Chịu thuế. 2. Không tính khi cơ quan nhà nước công nhận sáng kiến. Căn cứ 10.2 · điểm a khoản 4 Điều 8 · mức A	Không 1. Không đóng, nếu ghi thành mục riêng. Căn cứ 10.7 · khoản 5 Điều 3 · mức B	Có 1. Được trừ khi có quy chế thưởng sáng kiến và hội đồng nghiệm thu. Căn cứ 10.4 · điểm e khoản 8 Điều 10 · mức A	1. Quy chế thưởng sáng kiến. 2. Biên bản hội đồng nghiệm thu. 3. Quyết định thưởng.

Số	Khoản	A. Chịu thuế thu nhập cá nhân?	B. Tính đóng bảo hiểm xã hội?	C. Được trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp?	D. Chứng từ cần có
3.3	Cổ phiếu thưởng	Chưa 1. Chưa tính lúc nhận. 2. Khi bán: tính theo giá sổ sách lúc thưởng, khấu trừ 10%. Căn cứ 10.2 · điểm a khoản 3 Điều 50 · mức A	Không 1. Không đóng. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức B	Không 1. Chưa có câu riêng. 2. Khoản liên quan phát hành cổ phiếu không được trừ. Căn cứ 10.4 · khoản 19 Điều 10 · mức C	1. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. 2. Danh sách người nhận. 3. Xác nhận lưu ký.
4.1	Quà hiện vật ngày lễ, sinh nhật	Có 1. Chịu thuế theo giá thị trường lúc nhận. Căn cứ 10.2 · điểm i, k khoản 2 Điều 8; khoản 2 Điều 17 · mức A	Không 1. Không đóng. Căn cứ 10.7 · khoản 5 Điều 3 · mức B	Có trần 1. Cộng vào rổ phúc lợi, trần 01 tháng lương bình quân. 2. Chưa có câu nêu đích danh quà lễ, tui mình xếp vào phúc lợi khác. Căn cứ 10.4 · điểm d khoản 4 Điều 10 · mức C	1. Quyết định tặng quà. 2. Hoá đơn mua và hoá đơn hàng tặng. 3. Danh sách ký nhận.
4.2	Hiếu, hi	Không 1. Không tính, nếu theo quy chế và trong mức được trừ thuế doanh nghiệp. Căn cứ 10.2 · điểm m khoản 4 Điều 8 · mức A	Không 1. Không đóng. Căn cứ 10.7 · khoản 5 Điều 3 · mức B	Có trần 1. Phúc lợi, trần 01 tháng lương bình quân. Căn cứ 10.4 · điểm d khoản 4 Điều 10 · mức A	1. Quy chế ghi mức. 2. Thiệp cưới hoặc giấy báo tang. 3. Phiếu chi có ký nhận.
4.3	Khám sức khoẻ định kỳ	Chưa rõ 1. Chưa có câu riêng. 2. Tui mình đề xuất không tính khi khám đúng nghĩa vụ luật. 3. Gợi tự chọn ghi tên từng người có rủi ro bị tính. Căn cứ 10.2 · điểm d khoản 2 Điều 8 · mức C	Không 1. Không đóng. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức B	Có 1. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động. 2. Tui mình đề xuất không cộng vào trần phúc lợi. Căn cứ 10.9 · Điều 21 · mức C	1. Hợp đồng với cơ sở khám. 2. Hoá đơn. 3. Danh sách người đã khám.
4.4	Bảo hiểm sức khoẻ, tai nạn tự nguyện	Không 1. Không tính, nếu loại không tích lũy phí. Căn cứ 10.2 · điểm h khoản 4 Điều 8 · mức A	Không 1. Không đóng. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức B	Có trần 1. Phúc lợi, trần 01 tháng lương bình quân. Căn cứ 10.4 · điểm d khoản 4 Điều 10 · mức A	1. Hợp đồng bảo hiểm. 2. Danh sách người được bảo hiểm. 3. Hoá đơn.
4.5	Bảo hiểm nhân thọ, hưu trí tự nguyện	Một phần 1. Hưu trí bổ sung, tự nguyện: tính vào thu nhập, được trừ tối đa 03 triệu đồng/tháng. 2. Nhân thọ có tích lũy của công ty bảo hiểm Việt Nam: chưa tính lúc mua, đáo hạn khấu trừ 10%. Căn cứ 10.2 · điểm e khoản 2 Điều 8; điểm a khoản 2 Điều 46; điểm b khoản 3 Điều 50 · mức A	Không 1. Không đóng. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức B	Có trần 1. Tối đa 05 triệu đồng/người/tháng. 2. Hợp đồng hoặc quy chế ghi điều kiện, mức. 3. Còn nợ bảo hiểm bắt buộc thì không được trừ. Căn cứ 10.4 · điểm đ khoản 4 Điều 10 · mức A	1. Hợp đồng bảo hiểm. 2. Quy chế ghi mức. 3. Xác nhận không nợ bảo hiểm bắt buộc.

Số	Khoản	A. Chịu thuế thu nhập cá nhân?	B. Tính đóng bảo hiểm xã hội?	C. Được trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp?	D. Chứng từ cần có
4.6	Học phí cho con người lao động	Có 1. Chịu thuế. 2. Riêng con người nước ngoài học tại Việt Nam, mầm non tới phổ thông: không tính. Căn cứ 10.2 · điểm k khoản 2, điểm g khoản 4 Điều 8 · mức A	Chưa rõ 1. Chưa có câu riêng. 2. Tội mình đề xuất ghi mục riêng như hỗ trợ nuôi con nhỏ. Căn cứ 10.7 · khoản 5 Điều 3 · mức C	Có trần 1. Phúc lợi, trần 01 tháng lương bình quân. 2. Con người nước ngoài ghi trong hợp đồng: tính như tiền lương. Căn cứ 10.4 · điểm d khoản 4, điểm b1 khoản 8 Điều 10 · mức B	1. Quy chế ghi mức. 2. Hoá đơn học phí. 3. Giấy đề nghị hỗ trợ.
4.7	Nghỉ mát, du lịch	Chưa rõ 1. Đi chung cả công ty, không ghi tên từng suất: tội mình đề xuất không tính. 2. Đưa tiền hoặc suất riêng từng người: chịu thuế. Căn cứ 10.2 · điểm d, k khoản 2 Điều 8 · mức C	Không 1. Không đóng. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức B	Có trần 1. Phúc lợi, trần 01 tháng lương bình quân. Căn cứ 10.4 · điểm d khoản 4 Điều 10 · mức A	1. Quyết định tổ chức. 2. Hợp đồng, hoá đơn du lịch. 3. Danh sách đoàn.
4.8	Đào tạo nâng cao tay nghề	Không 1. Không tính, nếu hợp công việc hoặc theo kế hoạch công ty. Căn cứ 10.2 · điểm i khoản 4 Điều 8 · mức A	Không 1. Không đóng. Căn cứ 10.5 · điểm b khoản 1 Điều 31 · mức B	Có 1. Đào tạo theo kế hoạch công ty: chi phí kinh doanh. 2. Hỗ trợ tự đi học: tội mình xếp vào phúc lợi, có trần. Căn cứ 10.4 · khoản 1 Điều 9; điểm d khoản 4 Điều 10 · mức C	1. Kế hoạch đào tạo. 2. Hợp đồng, hoá đơn đơn vị đào tạo. 3. Danh sách học viên.

10. Căn cứ pháp lý đã đối chiếu

Số	Văn bản	Điều khoản dùng	Hiệu lực, trạng thái	Mức
10.1	Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2026/QH16	Khoản 8 Điều 4; Điều 9; khoản 1 Điều 10	Hiệu lực 01/07/2026. Phần tiền lương của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026	A
10.2	Nghị định 253/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 hướng dẫn Luật Thuế thu nhập cá nhân	Điều 8; khoản 2 Điều 17; Điều 26; Điều 46; Điều 47; Điều 49; Điều 50; Điều 69	Hiệu lực 01/07/2026, áp dụng cho tiền lương từ kỳ tính thuế 2026; tiền ăn giữa ca từ 01/07/2026. Thay Nghị định 65/2013/NĐ-CP	A
10.3	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 116/2025/QH15, 127/2025/QH15, 133/2025/QH15, 141/2025/QH15, 143/2025/QH15 và 09/2026/QH16	Điều 9	Hiệu lực 01/10/2025, áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025	A
10.4	Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	Khoản 1 Điều 9; điểm d, điểm đ khoản 4, khoản 8, khoản 19, khoản 23 Điều 10	Hiệu lực từ ngày ký, áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025. Thông tư 78/2014 và 96/2015 đã bị thay	A
10.5	Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15	Điểm b khoản 1 Điều 31; Điều 32; Điều 33	Hiệu lực 01/07/2025. Thay Luật Bảo hiểm xã hội 58/2014/QH13	A
10.6	Nghị định 158/2025/NĐ-CP hướng dẫn bảo hiểm xã hội bắt buộc	Điều 7: phụ cấp lương, khoản bổ sung khác; loại khoản biến động theo năng suất, chất lượng công việc	Hiệu lực 01/07/2025. Tụi mình đọc qua bản trích của báo VnEconomy ngày 27/06/2025	B
10.7	Thông tư 10/2020/TT-BLĐTBXH hướng dẫn nội dung hợp đồng lao động	Khoản 5 Điều 3: các chế độ phúc lợi ghi thành mục riêng trong hợp đồng lao động	Hiệu lực 01/02/2021. Tụi mình đọc qua bản trích, chưa mở toàn văn	B
10.8	Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14	Điểm đ khoản 1 Điều 21; Điều 98; Điều 104; Điều 107	Hiệu lực 01/01/2021, còn hiệu lực	A
10.9	Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13	Điều 21: khám sức khoẻ định kỳ	Còn hiệu lực. Đọc qua bài 1648 của nhà	B

Tài liệu chỉ mang tính chất chia sẻ kinh nghiệm và phổ biến kiến thức, không thay thế cho tư vấn pháp lý chính thức. Người áp dụng tự chịu trách nhiệm. Bài viết đầy đủ và ví dụ số: taichinhkhoinghiepv.vn.